TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2017/HSST
Ngày: 21/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 và ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 230/2017/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Hồ Minh T, giới tính: Nam, sinh năm: 1975, tại: Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 6L/33A đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 01/12. Con ông Hồ Minh S © và bà Trịnh Thị C ©. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 23/12/2009, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; đến ngày 11/11/2014, bị cáo chấp hành xong bản án. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 09/9/1993 (T chưa đủ 18 tuổi) bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" và "Trốn khỏi nơi giam"; ngày 29/3/1994 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" và xử phạt 01 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam"; tổng hợp hình phạt là 03 năm tù. Chấp hành xong bản án ngày 07/9/1996. Ngày 07/5/1997, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Ngày 11/7/1997, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Ngày 09/3/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi tạm giam" và buộc chấp hành hình phạt tù còn lại của bản án xét xử ngày 11/7/1997 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí

Minh về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" là 01 năm 08 tháng 05 ngày; tổng cộng phải chấp hành hình phạt tù là 04 năm 08 tháng 05 ngày. Ngày 30/4/2005 bị cáo chấp hành xong các bản án trên. Ngày 17/01/2006, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và 06 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam"; tổng hợp hình phạt là 03 năm 06 tháng tù; đến ngày 12/01/2009 chấp hành xong bản án.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/3/2017 (Có mặt).

Người bị hại:

Ông: Nguyễn Thế D, sinh năm: 1958. Trú tại: Số 289/2D đường BĐ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính của Công ty Bột mì BĐ. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Công ty Bột mì BĐ. Trụ sở: Số 277A đường BĐ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Hoàng N, sinh năm: 1961, chức vụ: Giám đốc Công ty Bột mì BĐ. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông: Huỳnh Ngọc V, sinh năm: 1959. Trú tại: Số 606/86/8 đường BH, Phường M, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Ông: Hà Vĩnh B, sinh năm: 1961. Trú tại: Số 27A đường HT, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Bà: Trịnh Thị Mộng V, sinh năm: 1969. Trú tại: Số 6L/33A đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

4. Ông: Lê Văn D, sinh năm: 1957. Trú tại: Số 769/151 đường H, Phường E, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

5. Ông: Ngô Văn R, sinh năm: 1954. Trú tại: Nhà không số, kế số 36 PB đường HT, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

6. Bà: Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1965. Trú tại: Số 60/2 đường S, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồ Minh T và Hồ Minh H là anh em ruột, khoảng 19 giờ ngày 16/12/2016, Thành về nhà rủ thì được T đồng ý đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 17/12/2016; T lấy sợi dây dù dài 5,5m cột vào cột tường ở gác phía sau nhà số 6L/33A đường L, Phường M, Quận T; rồi cả hai đu dây xuống khuôn viên Công ty Bột mì BĐ. T và H đi vào hội trường của công ty, T lấy cây thang nhôm xếp hình chữ A, dài 2 mét ra đặt cạnh bờ tường rào chỗ cột dây dù rồi T và H đi vào nhà kho cả hai lấy trộm được 01 màn hình máy vi tính bàn hiệu Samsung 14inch, 01 thùng CPU máy vi tính bàn hiệu Dell, 01 bàn phím máy vi tính hiệu Logitech, 01 con chuột máy vi tính có dây hiệu Mitsumi; sau đó, T lấy cây thang mở ra, dựng sát bờ tường định đem toàn bộ số tài sản vừa lấy được qua tường rào đem vào nhà cất giấu thì bị anh

Huỳnh Ngọc V (bảo vệ công ty) phát hiện tri hô, nên T và H leo qua bờ tường trốn thoát bỏ lại số tài sản trên, anh V trình báo Công an Phường M, Quận T xử lý.

Sau khi trốn thoát, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 17/12/2016, trong lúc T đang ở nhà 6L/33A Đường L, Phường M, Quận T thì bị Công an Phường M, Quận T mời về trụ sở làm việc. T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và giao nộp 01 sợi dây dù màu xanh dài 5,5m. Riêng H bỏ trốn đi đâu không rõ.

Ngày 29/12/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T kết luận: 01 cây thang nhôm xếp hình chữ A, dài 2m, có trị giá là 2.500.000 đồng; 01 màn hình máy vi tính bàn hiệu Samsung, 14 inch, có trị giá là 2.000.000 đồng; 01 thùng CPU máy tính bàn hiệu Dell, có trị giá là 5.500.000 đồng; 01 bàn phím máy vi tính hiệu Logitech, có trị giá là 150.000 đồng; 01 con chuột máy vi tính có dây, hiệu Mitsumi, có trị giá là 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 10.200.000 đồng.

Ngày 23/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ngày 05/3/2017 bắt tạm giam Hồ Minh T về tội "Trộm cắp tài sản". Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Hồ Minh T chỉ thừa nhận khoảng 00 giờ 20 phút ngày 17/12/2016 T ở bên nhà 6L/33A Đường L, Phường M, Quận T trèo qua bờ tường rào Công ty Bột mì BĐ lên cây thang nhôm hình chữ A tuột xuống gặp tên D bảo vệ Công ty, T hỏi xin đồ dùng nên D dẫn T vào kho lấy 01 màn hình máy vi tính bàn hiệu Samsung 14 inch đi ra sát bờ tường rào thì bị Bảo vệ công ty phát hiện, T quay lại không thấy D nên bỏ lại màn hình máy vi tính nói trên và trèo lên cây thang hình chữ A về lại nhà 6L/33A Đường L, Phường M, Quận T ngủ; còn sợi dây dù là do T thắt nút lại để làm phương tiện phơi đồ.

Tại bản cáo trạng số 226/CT-VKS ngày 04/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hồ Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hồ Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi: Do cần có tiền tiêu xài, nên khi được Hồ Minh H (là em ruột của bị cáo) rủ cùng nhau đột nhập vào Công ty Bột mì BĐ (số 277A đường BĐ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) giáp cạnh nhà của bị cáo T đang ở, thì T đã đồng ý và chuẩn bị sợi dây dù màu xanh dài khoảng 5,5 mét, bị cáo thắt nút từng đoạn để di chuyển qua phần khuôn viên của Công ty Bột mì BĐ. Vào lúc khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 17/12/2016, bị cáo đã cùng với Hồ Minh H đột nhập vào Công ty Bột mì BĐ chiếm đoạt số tài sản như nội dung cáo trạng đã nêu. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T bị cáo không thừa nhận cùng Hồ Minh H (mà chỉ thừa nhận được đối tượng tên gọi là D - bảo vệ công ty Bột mì BĐ) cho đột nhập vào Công ty Bột mì BĐ để lấy tài sản bị hư hỏng đem về sửa lại sử dụng, vì do bị cáo sợ Hồ Minh H sẽ bị cơ quan công an bắt giam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 rút một phần nội dung quyết định trong cáo trạng truy tố đối với bị cáo Hồ Minh T do bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm'' (theo quy định có lợi cho bị cáo của Bộ Luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017). Cụ thể là: Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo Hồ Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị xử

phạt bị cáo Hồ Minh T với mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù theo quy định tại Khoản 1 Điều 138, điểm g Khoản 1 Điều 48, điểm g và điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Minh T đã khai nhận cùng Hồ Minh H thực hiện toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là 01 màn hình máy vi tính bàn, hiệu Samsung 14inch; 01 thùng CPU máy vi tính bàn, hiệu Dell; 01 bàn phím máy vi tính, hiệu Logitech; 01 con chuột máy vi tính có dây, hiệu Mitsumi; 01 cây thang nhôm xếp hình chữ A, dài 2 mét; của Công ty Bột mì BĐ (giao cho ông Nguyễn Thế D chịu trách nhiệm quản lý), vào khoảng hơn 00 giờ 20 phút, ngày 17/12/2016, tại số 277A đường BĐ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo Hồ Minh T phù hợp với: Biên bản tiếp nhận tố giác về tội phạm; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; biên bản xác định địa điểm; biên bản nhận dạng; lời khai của (người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng) cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án và cơ bản phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản mà bị cáo Hồ Minh T chiếm đoạt, qua định giá có trị giá là 10.200.000 đồng (thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng).

Như vậy, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Hồ Minh T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Minh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài, nhưng không chịu lao động hợp pháp để có thu nhập, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân: Theo quy định có lợi cho bị cáo của Bộ Luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thì có cơ sở để xác định trong lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngoài ra, bị cáo có quá trình nhân thân xấu, nên cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải thật nghiêm; cần có một khoảng thời gian nhất định cách ly xã hội mới có tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, nên gây thiệt hại không lớn. Do đó, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm: g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố đối với bị cáo Hồ Minh T về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Hồ Minh T.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đã và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Tại phiên tòa, đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt; nên không xem xét giải quyết.

+ Về vật chứng: Xét:

- 01 (một) sợi dây dù màu xanh dài 5,5 mét; là dụng cụ dùng vào việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 màn hình máy vi tính bàn hiệu Samsung 14inch, 01 thùng CPU máy vi tính bàn hiệu Dell, 01 bàn phím máy vi tính hiệu Logitech, 01 con chuột máy vi tính có dây hiệu Mitsumi, 01 cây thang nhôm xếp hình chữ A dài 2 mét; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 trao trả các tài sản nói trên cho ông Nguyễn Thế D - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty Bột mì BĐ (người được giao trách nhiệm quản lý tài sản của công ty Công ty Bột mì BĐ); là phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Bị cáo Hồ Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với tên Dũng, tại Cơ quan điều tra Công an Quận T, Hồ Minh T khai là bảo vệ Công ty Bột mì BĐ (là người đã cho T vào kho lấy tài sản nói trên), nhưng qua xác minh tại Công ty Bột mì BĐ thì không có đối tượng nào như mô tả của T.

Đối với Hồ Minh H, hiện không có mặt tại địa phương; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tiếp tục điều tra và sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; các điểm: g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Hồ Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 05/3/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Hồ Minh T.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) sợi dây dù màu xanh dài 5,5 mét.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 75/PNK ngày 15/3/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, TP.HCM).

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hồ Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Đội CSBV&HTTP, NTG CA Q.8;
- Đội CSĐT THCA Q.8;
- Bị cáo;
- Người tham gian tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.